BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Số: 04 /2019/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019*

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 5 năm 2019.

Thông tư này thay thế Thông tư số 25/2013/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước, các Hội đồng Chức danh giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở và Thông tư số 05/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước, các Hội đồng Chức danh giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 25/2013/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước; Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học; các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

BỘ TRƯỞNG

Phùng Xuân Nhạ

Nơi nhận:
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGDTTNNĐ của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban Quốc gia đổi mới giáo dục và đào tạo;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Hội đồng Giáo sư nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Như Điều 3;
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục NGCBQLGD.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04 /2019/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành (sau đây gọi là Hội đồng Giáo sư ngành) và Hội đồng Giáo sư cơ sở.

2. Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở (sau đây gọi là các Hội đồng Giáo sư), các đại học, học viện, trường đại học, viện nghiên cứu được phép đào tạo tiến sĩ (sau đây gọi là cơ sở giáo dục đại học) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của các Hội đồng Giáo sư

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư (sau đây viết tắt là Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg).

2. Trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ để quyết nghị những vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội đồng Giáo sư.

Điều 3. Tiêu chuẩn thành viên của các Hội đồng Giáo sư

1. Thành viên các Hội đồng Giáo sư là giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng ở các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở thực hành của cơ sở giáo dục đại học nhóm ngành sức khỏe của Việt Nam, đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 17 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg.

2. Thành viên Hội đồng Giáo sư không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều này hoặc bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng Giáo sư quyết định miễn nhiệm và bổ nhiệm người thay thế.

Điều 4. Thanh tra, kiểm tra

1. Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của Hội đồng Giáo sư cơ sở tại cơ sở giáo dục đại học thành lập Hội đồng.

2. Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo thanh tra, kiểm tra hoạt động xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của các Hội đồng Giáo sư; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Xử lý vi phạm

Tập thể, cá nhân để xảy ra sai sót, vi phạm trong quá trình xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Giáo sư nhà nước

1. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg.

2. Thông qua kế hoạch xét công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư hàng năm do Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước đề xuất.

3. Hàng năm, bổ sung và cập nhật những nội dung cần thiết, phù hợp với thực tiễn vào các biểu mẫu trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg.

4. Tư vấn cho Chủ tịch Hội đồng trong xác định ngành, chuyên ngành đặc thù; xác định danh mục tạp chí khoa học, nhà xuất bản quốc tế được tính điểm và danh mục tạp chí khoa học, nhà xuất bản có uy tín cho các nhóm ngành; định hướng việc đánh giá chất lượng và phát triển các tạp chí khoa học trong nước.

5. Tham gia xây dựng cơ chế, chính sách và đề xuất giải pháp phát triển đội ngũ giáo sư, phó giáo sư và chất lượng đào tạo tiến sĩ.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức và trình tự bổ nhiệm ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước

1. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng Giáo sư nhà nước gồm Thường trực hội đồng và các Ủy viên. Thường trực hội đồng gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch kiêm Tổng thư ký và các Phó chủ tịch khác do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm.

2. Số lượng Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước đảm bảo đủ theo số lượng Hội đồng Giáo sư ngành và do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước bổ nhiệm.

3. Trình tự bổ nhiệm Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước:

a) Hội đồng Giáo sư ngành ở nhiệm kỳ trước giới thiệu ứng viên Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này) và tóm tắt lý lịch khoa học (Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này). Số lượng ứng viên giới thiệu tối đa bằng số lượng thành viên của Hội đồng Giáo sư ngành của nhiệm kỳ trước;

b) Cơ sở giáo dục đại học giới thiệu ứng viên Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này) và tóm tắt lý lịch khoa học (Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này). Mỗi ngành giới thiệu tối đa 03 (ba) ứng viên;

c) Nhà giáo, nhà khoa học đang giảng dạy và nghiên cứu ở các cơ sở giáo dục đại học được giới thiệu ứng viên thông qua hình thức trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng Giáo sư nhà nước. Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước chỉ đạo xây dựng phương án giới thiệu trực tuyến phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể hàng năm;

d) Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước tổng hợp danh sách ứng viên được giới thiệu từ các nguồn nêu tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này trình Thường trực Hội đồng Giáo sư nhà nước thống nhất danh sách Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước;

đ) Căn cứ ý kiến thống nhất của Thường trực hội đồng, Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Chủ tịch Hội đồng bổ nhiệm Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước;

e) Danh sách thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước và bản tóm tắt lý lịch khoa học của các thành viên được công bố công khai trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng Giáo sư nhà nước.

4. Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước được điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng Giáo sư nhà nước

1. Thường trực Hội đồng Giáo sư nhà nước thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg.

2. Thông qua kế hoạch công tác của các Hội đồng Giáo sư trước khi trình Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.

3. Đánh giá và quyết nghị miễn nhiệm những Ủy viên không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vi phạm trong thi hành nhiệm vụ; nhận xét, lựa chọn và quyết nghị việc điều chỉnh, bổ sung Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước theo quy định. Thông qua danh sách ứng viên đủ điều kiện bổ nhiệm Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước và thành viên các Hội đồng Giáo sư ngành.

4. Tổ chức, chỉ đạo và hướng dẫn hoạt động của các Hội đồng Giáo sư.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước

1. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg.

2. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch công tác của Hội đồng Giáo sư nhà nước và các Hội đồng Giáo sư ngành.

3. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát hoạt động của các Hội đồng Giáo sư ngành và các Hội đồng Giáo sư cơ sở.

4. Thay mặt Hội đồng ký các quyết định và Giấy công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư theo nghị quyết của Hội đồng Giáo sư nhà nước.

5. Tham gia các hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước với tư cách là thành viên Hội đồng.

6. Được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội đồng Giáo sư nhà nước

1. Thực hiện nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

2. Thay mặt Thường trực Hội đồng Giáo sư nhà nước giải quyết công việc thường xuyên của Hội đồng và những việc có liên quan khác khi được Chủ tịch Hội đồng uỷ quyền.

3. Tổ chức, hướng dẫn việc thành lập Hội đồng Giáo sư ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở. Tổ chức, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát hoạt động xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của các Hội đồng Giáo sư ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở.

4. Tổ chức, triển khai đánh giá chất lượng của các tạp chí khoa học và nhà xuất bản trong danh mục tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước phục vụ công tác xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

5. Chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin để hiện đại hóa công tác hành chính của Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước và các Hội đồng Giáo sư ngành; chỉ đạo xây dựng và triển khai phương án giới thiệu trực tuyến ứng viên tham gia Hội đồng Giáo sư nhà nước và các Hội đồng Giáo sư ngành.

6. Xây dựng kế hoạch công tác và dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành và Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước.

7. Trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động của Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước. Tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức và người lao động hợp đồng làm việc tại Văn phòng theo quy định của pháp luật.

8. Tham gia các hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước với tư cách thành viên của Hội đồng.

9. Được hưởng lương và phụ cấp trách nhiệm chuyên trách Phó chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội đồng Giáo sư nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước

1. Thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng Giáo sư nhà nước theo phân công của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước.

2. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng giải quyết các công việc của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước uỷ quyền.

3. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được giao phụ trách.

4. Tham gia các hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước với tư cách thành viên của Hội đồng.

5. Được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước

1. Giải quyết công việc của Hội đồng Giáo sư nhà nước theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

2. Tham gia công việc của Hội đồng Giáo sư nhà nước với tư cách thành viên Hội đồng.

3. Được Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước giao nhiệm vụ và bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

4. Tổ chức xây dựng phương hướng hoạt động và xác định các nhiệm vụ chuyên môn liên quan đến Hội đồng Giáo sư ngành được phân công phụ trách phù hợp với Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg và Quy chế này, báo cáo Thường trực Hội đồng Giáo sư nhà nước thông qua và tổ chức thực hiện.

5. Chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của Hội đồng Giáo sư ngành được phân công theo quy định.

6. Được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NGÀNH

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Giáo sư ngành

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 16 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg.

2. Thu nhận hồ sơ của ứng viên thuộc ngành được phân công đảm nhiệm do Hội đồng Giáo sư nhà nước chuyển giao.

3. Thẩm định hồ sơ của ứng viên theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và Điều 22 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg.

4. Xét tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của ứng viên theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg.

5. Triển khai thực hiện kế hoạch công tác của Hội đồng Giáo sư ngành đã được Thường trực Hội đồng Giáo sư nhà nước thông qua.

6. Tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công việc của Hội đồng Giáo sư ngành, báo cáo Thường trực Hội đồng Giáo sư nhà nước.

7. Xét hủy bỏ công nhận chức danh hoặc huỷ bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư đối với các đối tượng quy định tại Điều 29 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg thuộc ngành, liên ngành được giao đảm nhiệm.

8. Tư vấn và giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định luận án tiến sĩ phù hợp với ngành, chuyên ngành của Hội đồng Giáo sư ngành khi có yêu cầu.

Điều 14. Cơ cấu tổ chức và trình tự thành lập, bổ nhiệm thành viên Hội đồng Giáo sư ngành

1. Hội đồng Giáo sư ngành có từ 07 (bảy) đến 15 (mười lăm) thành viên, bao gồm Chủ tịch, một Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên do Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước quyết định thành lập và bổ nhiệm căn cứ theo yêu cầu nhiệm vụ hàng năm.

2. Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành là Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước.

3. Số lượng thành viên của cùng một cơ sở giáo dục đại học tham gia trong một Hội đồng Giáo sư ngành không quá 03 (ba) người.

4. Ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư thì trong năm đó không tham gia Hội đồng Giáo sư ngành.

5. Trình tự bổ nhiệm Ủy viên Hội đồng Giáo sư ngành:

a) Trình tự giới thiệu thành viên Hội đồng Giáo sư ngành thực hiện theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 3 Điều 7 Quy chế này, có thể thực hiện độc lập hoặc kết hợp khi giới thiệu ứng viên Hội đồng Giáo sư nhà nước.

b) Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước tổng hợp danh sách ứng viên được giới thiệu từ các nguồn nêu tại điểm a khoản 5 Điều này trình Thường trực hội đồng Giáo sư nhà nước thống nhất danh sách thành viên Hội đồng Giáo sư ngành, Phó chủ tịch và Thư ký Hội đồng;

c) Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước căn cứ ý kiến thống nhất của Thường trực hội đồng Giáo sư nhà nước trình Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước xem xét, quyết định thành lập Hội đồng Giáo sư ngành, bổ nhiệm Phó chủ tịch, Thư ký Hội đồng và các Ủy viên.

6. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước bổ nhiệm đặc cách một số thành viên Hội đồng Giáo sư ngành phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của Hội đồng.

7. Danh sách thành viên Hội đồng Giáo sư ngành và bản tóm tắt lý lịch khoa học của các thành viên được công bố công khai, cập nhật thường xuyên trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng Giáo sư nhà nước.

8. Kinh phí hoạt động của Hội đồng Giáo sư ngành do Hội đồng Giáo sư nhà nước chi trả.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành

1. Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành tham gia Hội đồng Giáo sư nhà nước và thực hiện nhiệm vụ với tư cách Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước nêu tại Điều 12 Quy chế này.

2. Chủ trì các kỳ họp của Hội đồng Giáo sư ngành.

3. Chủ trì xét tiêu chuẩn của ứng viên và giải quyết công việc của Hội đồng Giáo sư ngành theo quy định.

4. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước và trước pháp luật về hoạt động của Hội đồng Giáo sư ngành.

5. Tham gia các hoạt động của Hội đồng Giáo sư ngành với tư cách thành viên Hội đồng.

6. Được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành

1. Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành.

2. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành giải quyết các công việc khi được Chủ tịch Hội đồng uỷ quyền.

3. Tham gia các hoạt động của Hội đồng Giáo sư ngành với tư cách thành viên Hội đồng.

4. Được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng Giáo sư ngành

1. Giải quyết các công việc của Hội đồng Giáo sư ngành theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành. Xây dựng hồ sơ báo cáo Hội đồng Giáo sư nhà nước kết quả xét của Hội đồng Giáo sư ngành.

2. Tham gia các hoạt động của Hội đồng Giáo sư ngành với tư cách thành viên Hội đồng.

3. Được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng Giáo sư ngành

1. Giải quyết công việc của Hội đồng Giáo sư ngành theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

2. Tham gia các hoạt động của Hội đồng Giáo sư ngành với tư cách thành viên Hội đồng.

3. Được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật.

Chương IV
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ CƠ SỞ

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Giáo sư cơ sở

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 12 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg.

2. Phối hợp với cơ sở giáo dục đại học xây dựng giải pháp công khai hoạt động của Hội đồng Giáo sư cơ sở và hồ sơ của ứng viên trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học.

3. Phối hợp với Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học hoàn thiện hồ sơ, báo cáo kết quả xét lên Hội đồng Giáo sư nhà nước để thẩm định và xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

4. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Cơ cấu tổ chức và trình tự thành lập, bổ nhiệm thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở

1. Cơ cấu tổ chức và trình tự thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg.

2. Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở có ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư phải có chức danh giáo sư.

3. Hội đồng Giáo sư cơ sở được sử dụng con dấu của cơ sở giáo dục đại học thành lập Hội đồng.

4. Ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư thì trong năm đó không tham gia Hội đồng Giáo sư cơ sở.

Điều 21. Điều kiện thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở

1. Cơ sở giáo dục đại học có ứng viên là giảng viên cơ hữu đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư và có nhu cầu thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở.

2. Cơ sở giáo dục đại học đã hoàn thành ít nhất 03 (ba) khóa đào tạo trình độ thạc sĩ hoặc trình độ tiến sĩ.

3. Năm trước liền kề với năm thành lập Hội đồng, cơ sở giáo dục đại học không vi phạm các quy định về hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học.

4. Cơ sở giáo dục đại học có tối thiểu 09 (chín) giảng viên cơ hữu có chức danh giáo sư, phó giáo sư. Để có đủ số lượng thành viên theo quy định, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học có thể mời giáo sư, phó giáo sư ở trong và ngoài nước đang tham gia giảng dạy tại cơ sở giáo dục đại học tham gia Hội đồng Giáo sư cơ sở. Số lượng thành viên mời không quá 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở

1. Chủ trì các kỳ họp và giải quyết công việc của Hội đồng Giáo sư cơ sở quy định tại Điều 12 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước và người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở về việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của Hội đồng.

3. Tham gia các công việc của Hội đồng Giáo sư cơ sở với tư cách thành viên Hội đồng.

4. Giải trình và báo cáo Hội đồng Giáo sư nhà nước, Hội đồng Giáo sư ngành về các nội dung liên quan đến hoạt động của Hội đồng Giáo sư cơ sở khi cần thiết.

5. Được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở

1. Thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng Giáo sư cơ sở theo phân công của Chủ tịch hội đồng.

2. Thay mặt Chủ tịch hội đồng Giáo sư cơ sở giải quyết các công việc khi được Chủ tịch hội đồng uỷ quyền.

3. Tham gia các công việc của Hội đồng Giáo sư cơ sở với tư cách thành viên Hội đồng.

4. Được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng Giáo sư cơ sở

1. Thực hiện nhiệm vụ và giải quyết các công việc của Hội đồng Giáo sư cơ sở theo sự phân công của Chủ tịch hội đồng Giáo sư cơ sở.

2. Phụ trách tổ giúp việc (nếu cần thiết) do người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học thành lập theo đề nghị của chủ tịch Hội đồng.

3. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ của ứng viên, phân loại theo ngành và báo cáo Chủ tịch hội đồng Giáo sư cơ sở.

4. Tham gia công việc của Hội đồng Giáo sư cơ sở với tư cách thành viên Hội đồng.

5. Được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng Giáo sư cơ sở

1. Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch hội đồng Giáo sư cơ sở.

2. Tham gia công việc của Hội đồng Giáo sư cơ sở với tư cách thành viên Hội đồng.

3. Được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật./.

BỘ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phùng Xuân Nhạ

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04 /2019/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 01

..... (1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm bổ nhiệm Phó giáo sư (PGS)/ Giáo sư (GS)			Đơn vị công tác	Ghi chú
			PGS	GS	Ngành		
1	Nguyễn Văn A						
2	Nguyễn Văn B						
...	...						

(Danh sách này gồm ...(2)... ứng viên)

.....(3)....., ngày ..... tháng ..... năm.....
Thay mặt Hội đồng giáo sư ngành
(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Hội đồng Giáo sư ngành
(2) Tổng số ứng viên trong danh sách
(3) Địa danh.

Mẫu số 02

..... (1).....
..... (2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm bổ nhiệm Phó giáo sư (PGS)/ Giáo sư (GS)			Đơn vị công tác	Ghi chú
			PGS	GS	Ngành		
1	Nguyễn Văn A						
2	Nguyễn Văn B						
...	...						

(Danh sách này gồm ... (3)... ứng viên)

.....(4)....., ngày ..... tháng ..... năm.....
Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học
(ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Cơ quan chủ quản
(2) Tên cơ sở giáo dục đại học
(3) Tổng số ứng viên trong danh sách
(4) Địa danh.

Mẫu số 03

TÓM TẮT LÝ LỊCH KHOA HỌC
ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ

1. Họ và tên:

2. Năm sinh:

3. Chức vụ và cơ quan công tác hiện nay:

4. Năm được bổ nhiệm Giáo sư (hoặc Phó giáo sư):

Ngành: *Chuyên ngành:*

5. Danh hiệu trong nước và quốc tế:

6. Số công trình khoa học đã công bố trên các tạp chí khoa học:

Trong đó:
- ISI hoặc/và Scopus: *(5 năm gần đây:)*
- Tạp chí nước ngoài khác: *(5 năm gần đây:)*

7. Số sáng chế, giải pháp hữu ích:

Trong đó, quốc tế: *(5 năm gần đây:)*

8. Số sách chuyên khảo và giáo trình đã xuất bản:

Trong đó:
- 5 năm gần đây:
- Do Nhà xuất bản nước ngoài, Nhà xuất bản cấp Quốc gia, Bộ và tương đương xuất bản:

9. Tổng số trích dẫn (*nếu có*): Chỉ số h_{index} (*nếu có*):

10. Giải thưởng KH&CN quốc tế, quốc gia hoặc tương đương:

11. Bài báo khoa học tiêu biểu (*Liệt kê tối đa 10 bài báo tiêu biểu trong cả quá trình, kèm theo chỉ số trích dẫn của bài báo và chỉ số ảnh hưởng của tạp chí, nếu có*):

12. Sách chuyên khảo và giáo trình tiêu biểu (*Liệt kê tối đa 5 sách và/hoặc giáo trình tiêu biểu trong cả quá trình, kèm theo chỉ số trích dẫn, số lần tái bản, nếu có*):

13. Kết quả nghiên cứu khoa học tiêu biểu trong 5 năm gần đây *(Liệt kê tối đa 5 công trình khoa học tiêu biểu trong 5 năm gần đây (bài báo khoa học và/hoặc sách chuyên khảo; sáng chế, giải pháp hữu ích; giải thưởng...):*

14. Các hoạt động cộng đồng hiện nay (*Lãnh đạo các hiệp hội khoa học, kỹ thuật trong nước và quốc tế; Ban biên tập tạp chí khoa học,...*):

Ứng viên
(ký và ghi rõ họ tên)